

Số: **923** /BC-UBND

Vĩnh Cửu, ngày **19** tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện đầu tư XDCB năm 2021
và xây dựng kế hoạch đầu tư công 2022.

Thực hiện Văn bản 2987/SKHĐT-TĐ ngày 29/7/2021 của Sở Kế hoạch – Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022. UBND huyện Vĩnh Cửu báo cáo như sau:

A/ Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Kế hoạch vốn năm 2021 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh là 264,723 tỷ đồng, giá trị giải ngân 95,609 tỷ đồng đạt 36,12% bao gồm các dự án:

1/ Tiểu dự án bồi thường GPMB dự án Cải tạo, nâng cấp đường ĐT. 768 huyện Vĩnh Cửu (đoạn từ cầu vượt Thủ Biên đến giao với đường ĐT.767 thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu):

Dự án do Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư, phân bồi thường GPMB do huyện làm chủ đầu tư.

* Về thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Dự án có tổng số 1.667 hộ dân, đã kiểm đếm với tổng diện tích thu hồi dự kiến 25,68 ha, với tổng kinh phí bồi thường dự kiến 359,324 tỷ đồng.

Đã hoàn tất phê duyệt 1.555 hộ, đạt 93% toàn dự án, với tổng kinh phí chi trả bồi thường 324,122 tỷ đồng. Còn lại đang lập hồ sơ thẩm định, phê duyệt là 112 hộ.

* Về công tác di dời hệ thống điện chiếu sáng:

Hiện đang thi công di dời, khối lượng hoàn thành đạt 70%. Dự kiến hoàn thành trong tháng 8/2021.

Kế hoạch năm 2021 bố trí 107,723 tỷ đồng, giá trị giải ngân là 66,505 tỷ đồng đạt 61,74% KH.

2/ Hạ tầng Điểm dân cư nông thôn số 6 xã Hiếu Liêm.

- Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Quyết định 3622/QĐ-UBND ngày 31/10/2016. Với tổng mức đầu tư: 181,919 tỷ đồng và được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 với tổng mức đầu tư điều chỉnh 181,844 tỷ đồng (XL108 tỷ; BT 48 tỷ; tư vấn, khác 22 tỷ; Dự phòng 4,7 tỷ).

- Về tiến độ: Hiện nay đang thi công xây dựng (Khối lượng đạt khoảng 60%), dự kiến hoàn thành trong quý I/2022.

Kế hoạch năm 2021 bố trí 75 tỷ đồng, giá trị giải ngân 15,619 tỷ đồng, đạt 20,83% KH.

3/ Dự án nạo vét Rạch Mọi, huyện Vĩnh Cửu:

Dự án đã được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Quyết định số 3806/QĐ-UBND Ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai. Tổng mức đầu tư được duyệt: 45.815.517.000 đ (XL12,018 tỷ; BT 26,413 tỷ; tư vấn, khác 4,361 tỷ; Dự phòng 3,023 tỷ). Thời gian thực hiện: 2019-2021.

- Về tiến độ: Dự án đã khởi công xây dựng 02/8/2021, hiện chưa có khối lượng để giải ngân.

Kế hoạch năm 2021 bố trí 22 tỷ đồng, đã giải ngân 13,485 tỷ đồng, đạt 61,3% KH.

4/ Dự án Nâng cấp Đường Hương Lộ 7, xã Bình Lợi, Tân Bình.

*** Về tiến độ thực hiện dự án:**

Dự án đã được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Quyết định số 3442/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai có tổng mức đầu tư được duyệt: 77.970.663.000 đồng. (XL 51,8 tỷ; BT 9,4 tỷ; tư vấn, khác 8,9 tỷ; Dự phòng 7,9 tỷ).

Hiện nay, đang trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự kiến khởi công xây dựng trong quý III/2021.

*** Về quy mô xây dựng:**

- Nâng cấp tuyến đường hiện hữu dài 6.052m với tiêu chuẩn đường cấp IV, điểm đầu tuyến giao với đường ĐT.768, điểm cuối giao với đường HL15.

- Mặt đường rộng 7m, kết cấu bê tông nhựa nóng; lề đường mỗi bên rộng 1m; nền đường rộng 9m.

*** Về công tác bồi thường, GPMB:** Đang trình duyệt phương án bồi chi tiết, dự kiến chi trả cho các hộ dân trong quý III/2021.

Kế hoạch năm 2021 bố trí 30 tỷ đồng (chi phí xây lắp), hiện nay chưa giải ngân.

5/ Dự án Nâng cấp Đường Hương lộ 9 xã Tân Bình:

Dự án đã được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai có Tổng mức đầu tư được duyệt: 79.788.154.000đ. (XL55,1 tỷ; BT 6,7 tỷ; tư vấn, khác 9,6 tỷ; Dự phòng 8,4 tỷ)

Hiện nay, đang trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự kiến khởi công xây dựng trong quý III/2021.

*** Về quy mô xây dựng:**

- Nâng cấp tuyến đường hiện hữu dài 7.425m với tiêu chuẩn đường cấp IV, điểm đầu tuyến giao với đường ĐT.768, điểm cuối tại Km7+425 (thuộc tuyến đường HL9).

- Mặt đường rộng 7m, kết cấu bê tông nhựa nóng; lề đường mỗi bên rộng 1m; nền đường rộng 9m.

* **Về công tác bồi thường, GPMB:** Đang trình thẩm định giá đất, dự kiến chi trả cho các hộ dân trong quý III/2021.

Kế hoạch năm 2021 bố trí 30 tỷ đồng (chi phí xây lắp), hiện nay chưa giải ngân.

B/ Dự kiến Kế hoạch năm 2022:

Đăng ký kế hoạch vốn năm 2022 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh là 159,6 tỷ đồng, cụ thể như sau:

I/ Công trình chuyển tiếp:

1/ Hạ tầng Điểm dân cư nông thôn số 6 xã Hiếu Liêm.

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 10 tỷ đồng, để xây dựng hoàn thành và quyết toán dự án.

2/ Dự án Nâng cấp Đường Hương Lộ 7, huyện Vĩnh Cửu.

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 23 tỷ đồng, để xây dựng hoàn thành và quyết toán dự án.

3/ Dự án Nâng cấp Đường Hương lộ 9, huyện Vĩnh Cửu.

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 28 tỷ đồng, để xây dựng hoàn thành và quyết toán dự án.

4/ Dự án nạo vét Rạch Mọi, huyện Vĩnh Cửu.

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 10 tỷ đồng, để xây dựng hoàn thành và quyết toán dự án.

II/ Công trình khởi công mới.

1/ Dự án Nâng cấp Đường Hương lộ 15, huyện Vĩnh Cửu.

Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 và được UBND tỉnh triển khai tại Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 14/8/2020.

* Quy mô xây dựng:

Xây dựng đường Hương lộ 15 điểm đầu giao với đường ĐT.768 và điểm cuối kết thúc tại bến đò Bình Ninh, dài khoảng 7 km. Kết cấu bê tông nhựa nóng, mặt đường 7 m, lề đường đắp đất mỗi bên 1 m, nền rộng 9 m. Phá dỡ 01 cầu hiện trạng thay bằng cầu bê tông cốt thép khổ rộng 7 m. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang; hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống an toàn giao thông.

Tổng mức đầu tư được duyệt: khoảng 129,992 tỷ đồng (chi phí xây dựng khoảng 65,116 tỷ đồng). Ngân sách tỉnh chi phần xây dựng.

Hiện nay, đang duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 10 tỷ đồng, để khởi công xây dựng.

III/ Chuẩn bị đầu tư.

1/ Tuyến đường Quang Trung và tuyến đường Lê Đại Hành.

Dự án được HĐND tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 30/7/2021.

Hiện nay, đang trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 0,1 tỷ đồng, để lập hồ sơ dự án đầu tư.

2/ Đường vành đai thành phố Biên Hòa.

Dự án được HĐND tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 30/7/2021.

Hiện nay, đang trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 0,1 tỷ đồng, để lập hồ sơ dự án đầu tư.

3/ Hạ tầng Trung tâm Thạnh Phú bao gồm đường D5 và N3.

Dự án được HĐND tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 30/7/2021.

Hiện nay, đang trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 0,1 tỷ đồng, để lập hồ sơ dự án đầu tư.

4/ Đường ven hồ Trị An.

Dự án được HĐND tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 30/7/2021.

Hiện đang cập nhật quy hoạch điều chỉnh hướng tuyến.

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 0,1 tỷ đồng, để lập hồ sơ dự án đầu tư.

5/ Nạo vét và xây dựng Bờ kè suối Tân Trạch.

Dự án được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 30/7/2021.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 187,881 tỷ đồng

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 0,1 tỷ đồng, để lập hồ sơ dự án đầu tư.

6/ Nạo vét và xây dựng Bờ kè suối Láng Nguyễn.

Dự án được HĐND tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 30/7/2021.

Hiện nay, đang trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 0,1 tỷ đồng, để lập hồ sơ dự án đầu tư.

7/ Dự án gia cố bờ sông Đồng Nai, đoạn qua khu vực xã Tân An và Thiện Tân (khu vực chùa Phổ Đà và đình cong Tân An), huyện Vĩnh Cửu.

Dự án được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 30/7/2021.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 273,25 tỷ đồng

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 0,1 tỷ đồng, để lập hồ sơ dự án đầu tư.

8/ Di dời, bố trí ổn định dân cư khu vực Đồng 4, ấp 5, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu.

Dự án được HĐND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30/7/2021.

- Tổng mức đầu tư: 149,274 tỷ đồng

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 10 tỷ đồng.

C/ Dự án tỉnh hỗ trợ có mục tiêu:

I/ Khởi công mới.

1/ Xây dựng Trường tiểu học – THCS Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu.

Sở Kế hoạch – Đầu tư có văn bản số 3646/SKHĐT-TĐ ngày 24/9/2019 v/v thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, trong đó Tỉnh hỗ trợ 39,8 tỷ đồng.

Hiện nay dự án đã được UBND huyện phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, đang thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – dự toán.

Tổng mức đầu tư là: 61,833 tỷ đồng (tỉnh hỗ trợ là 38 tỷ đồng).

Đăng ký kế hoạch năm 2021 là 10 tỷ đồng, để khởi công xây dựng.

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 28 tỷ đồng, hoàn thành công trình.

2/ Trường tiểu học Tân Phú, huyện Vĩnh Cửu.

Dự án được UBND tỉnh chấp thuận hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh tại công văn số 7092/UBND-KTNS ngày 19/6/2020. (Tỉnh hỗ trợ phần xây lắp + thiết bị).

Hiện nay dự án đã được UBND huyện phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, đang thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – dự toán.

Tổng mức đầu tư là: 57,569 tỷ đồng (tỉnh hỗ trợ là 39 tỷ đồng).

Đăng ký kế hoạch năm 2021 là 10 tỷ đồng, để khởi công xây dựng.

Đăng ký kế hoạch năm 2022 là 29 tỷ đồng, hoàn thành công trình.

(Chi tiết cụ thể theo biểu đính kèm)

Trên đây là báo cáo công tác thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2021, dự kiến kế hoạch năm 2022 và dự kiến kinh phí hỗ trợ có mục tiêu cho huyện Vĩnh Cửu./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
 - Sở Kế hoạch – Đầu tư;
 - CT, các PCT UBND huyện;
 - VP HĐND&UBND huyện;
 - Phòng TCKH, Ban QLDA;
 - Lưu: VT, TH.
- <Quang/BQL/BC/KH>

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Phương

Đơn vị báo cáo: Các Chủ đầu tư do UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch

Biểu mẫu II

TỈNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TỈNH (NSTT, XSKT, ĐẤT) NĂM 2021 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 915/BC-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Năm 2021			Lũy kế vốn đã bỏ đi đến hết KH năm 2021	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch năm 2021		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2022
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân từ 1/1/2021 đến 10/8/2021	Cam kết giải ngân từ 1/1/2021 đến hết năm 2021		Tăng/giảm (+/-)	Kế hoạch sau khi tăng/giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG SỐ			264.723	95.609	263.784	641.670	20.000	284.723	1.826.881	159.600
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ NGUỒN ĐẤT			264.723	95.609	263.784	641.670	-	264.723	1.749.881	92.600
A.1	LĨNH VỰC GIAO THÔNG			167.723	66.505	166.784	426.423	-	167.723	543.513	61.400
I	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư			-	-	-	-	-	-	-	400
1	Tuyến đường Quang Trung và tuyến đường Lê Đại Hành										100
2	Đường Vành Đai thành phố Biên Hòa										100
3	Hà tầng Trung tâm Thanh Phú bao gồm đường D5 và N3										100
4	Đường Ven hồ Trị An, huyện Vĩnh Cửu										100
II	Thực hiện dự án			167.723	66.505	166.784	426.423	-	167.723	543.513	61.000
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021			107.723	66.505	106.784	366.423	-	107.723	366.697	-
a	Dự án nhóm B			107.723	66.505	106.784	366.423	-	107.723	366.697	-
1	Cải tạo nâng cấp đường ĐT 768 đoạn từ cầu vượt Thủ Biên đến giao với đường ĐT 767 thị trấn Vĩnh An (phần chi phí bồi thường do huyện Vĩnh Cửu thực hiện)	1843/QĐ, 31/10/2021	659.538	107.723	66.505	106.784	366.423		107.723	366.697	
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022			60.000	-	60.000	60.000	-	60.000	111.700	51.000
a	Dự án nhóm C			60.000	-	60.000	60.000	-	60.000	111.700	51.000
1	Đường Hương lộ 7, huyện Vĩnh Cửu	3442/QĐ, 31/10/2019	77.970	30.000	30.000	30.000	30.000	-	30.000	53.347	23.000
2	Đường Hương lộ 9, huyện Vĩnh Cửu	3441/QĐ, 31/10/2019	79.788	30.000	30.000	30.000	30.000	-	30.000	58.353	28.000

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Năm 2021			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết KH năm 2021	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch năm 2021		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2022
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch năm 2021	Giai ngân từ 1/1/2021 đến 10/8/2021	Cam kết giải ngân từ 1/1/2021 đến hết năm 2021		Tăng/giảm (+/-)	Kế hoạch sau khi tăng/giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022											
a	Dự án nhóm A, B, C											
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2022			-	-	-	-	-	-	65.116	10.000	
a	Dự án nhóm B			-	-	-	-	-	-	65.116	10.000	
1	Nâng cấp đường Hương lộ 15, huyện Vĩnh Cửu		129.992							65.116	10.000	
(5)	Các dự án đăng ký giao bổ sung năm 2021 (chưa được giao KH2021)											
A.2	LĨNH VỰC HẠ TẦNG CÔNG CỘNG			75.000	15.619	75.000	171.903	-	75.000	738.028	10.200	
I	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư			-	-	-	-	-	-	556.109	200	
1	Nạo vét và xây dựng Bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu		187.881							187.881	100	
2	Nạo vét và xây dựng Bờ kè suối Lăng Nguyễn, huyện Vĩnh Cửu		368.228							368.228	100	
II	Thực hiện dự án			75.000	15.619	75.000	171.903	-	75.000	181.919	10.000	
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021											
a	Dự án nhóm A, B, C											
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022			75.000	15.619	75.000	171.903	-	75.000	181.919	10.000	
a	Dự án nhóm B			75.000	15.619	75.000	171.903	-	75.000	181.919	10.000	
1	Hạ tầng điểm dân cư nông thôn số 6 xã Hiếu Liêm	3622, 31/10/2016	181.919	75.000	15.619	75.000	171.903		75.000	181.919	10.000	
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022											
a	Dự án nhóm A, B, C											
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2022											
a	Dự án nhóm A, B, C											
(5)	Các dự án đăng ký giao bổ sung năm 2021 (chưa được giao KH2021)											
A.3	LĨNH VỰC NÔNG - LÂM - THỦY LỢI			22.000	13.485	22.000	43.344	-	22.000	468.340	21.000	
I	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư			-	-	-	-	-	-	273.250	1.000	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Năm 2021			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết KH năm 2021	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch năm 2021		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2022
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân từ 1/1/2021 đến 10/8/2021	Cam kết giải ngân từ 1/1/2021 đến hết năm 2021		Tăng/giảm (+/-)	Kế hoạch sau khi tăng/giảm		
		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	2										
I	Dự án gia cố bờ sông Đồng Nai, đoạn qua khu vực xã Tân An và Thiên Tân (khu vực chù Phò Đà và đình công Tân An), huyện Vĩnh Cửu		273.250							273.250	1.000
II	Thực hiện dự án			22.000	13.485	22.000	43.344	-	22.000	195.090	20.000
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021			-	-	-	-	-	-	-	-
a	Dự án nhóm A, B, C										
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022			22.000	13.485	22.000	43.344	-	22.000	45.816	10.000
a	Dự án nhóm C			22.000	13.485	22.000	43.344	-	22.000	45.816	10.000
I	Ngoi vệt Rạch Mọi xã Bình Hòa	3806, 31/10/2018	45.816	22.000	13.485	22.000	43.344			45.816	10.000
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022			-	-	-	-	-	-	149.274	10.000
a	Dự án nhóm A, B, C			-	-	-	-	-	-	149.274	10.000
I	Di dời, bố trí ổn định dân cư khu vực Đồng 4, ấp 5, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu.		149.274							149.274	10.000
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2022										
a	Dự án nhóm A, B, C										
(5)	Các dự án đăng ký giao bổ sung năm 2021 (chưa được giao KH2021)										
B	NGUỒN VỐN XÓ SỐ KIẾN THIẾT										
C	NGUỒN VỐN (hỗ trợ có mục tiêu...)			-	-	-	-	20.000	20.000	77.000	67.000
I	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư										
II	Thực hiện dự án			-	-	-	-	20.000	20.000	77.000	67.000
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021										
a	Dự án nhóm A, B, C										
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022										
a	Dự án nhóm A, B, C										
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022										
a	Dự án nhóm A, B, C										

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Năm 2021		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết KH năm 2021	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch năm 2021		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2022
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai ngân từ 1/1/2021 đến 10/8/2021	Cam kết giải ngân từ 1/1/2021 đến hết năm 2021		Tăng/giảm (+/-)	Kế hoạch sau khi tăng/giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2022										
a	Dự án nhóm A, B, C										
(5)	Các dự án đăng ký giao bổ sung năm 2021 (chưa được giao KH2021)			-		-	-	20.000	20.000	77.000	67.000
1	Xây dựng trường TH-THCS Mã Đà	2421/QĐ 19/5/2021	61.833				-	10.000	10.000	38.000	28.000
2	Trường tiểu học Tân Phú, xã Thạnh Phú	625/QĐ 26/02/2021	57.569				-	10.000	10.000	39.000	39.000